TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	*Bắc Quang, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị T; sinh năm: 1950; Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Lê Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Văn C số tiền là 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*). Phương thức thanh toán làm 13 lần, thời gian, địa điểm thanh toán cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 25/4/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 2: Vào ngày 25/5/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 3: Vào ngày 25/6/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 4: Vào ngày 25/7/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 5: Vào ngày 25/8/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 6: Vào ngày 25/9/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 7: Vào ngày 25/10/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 8: Vào ngày 25/11/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 9: Vào ngày 25/12/2021 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 10: Vào ngày 25/01/2022 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 11: Vào ngày 25/02/2022 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 12: Vào ngày 25/3/2022 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Lần 13: Vào ngày 25/4/2022 bà T có nghĩa vụ thanh toán cho anh C số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Địa điểm thanh toán tại nhà riêng anh Nguyễn Văn C; Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- ***Về án phí:*** Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 162.500đ *(Một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng),* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 10/12/2020 theo biên lai thu số 0001304. Trả lại cho anh C 162.500đ *(Một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Bà Lê Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh